

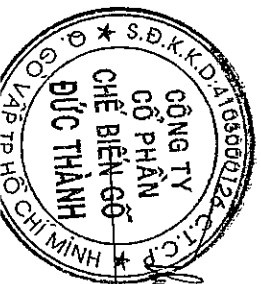
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ
ĐỨC THÀNH**

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ
ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2007

**XÁC NHẬN
SAO Y BẢN CHÍNH**
Ngày 28 tháng 9 năm 2009



GIÁM ĐỐC HC-NS

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7
GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 18

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
21/6D Phan Huy Ich, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch
Ông Hoàng Xuân Chính	Phó Chủ tịch (bỏ nhiệm ngày 8 tháng 5 năm 2007)
Bà Lê Thị Hải Lai	Thành viên
Ông Lê Như Ai	Thành viên
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên
Ông Lê Hồng Thăng	Thành viên
Ông Lars Kjeaar	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 8 tháng 5 năm 2007)

Ban Giám đốc

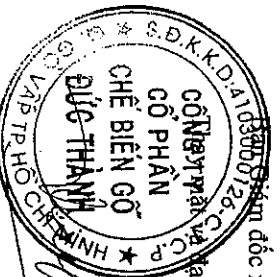
Bà Lê Hải Liễu	Tổng Giám đốc
Ông David Jensen	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Thăng	Giám đốc Sản xuất
Ông Lê Hồng Thành	Giám đốc Hành chính Nhân sự
Bà Nguyễn Thị Hương Huyền	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

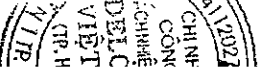
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục từ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh, và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Năm đọc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Lê Hải Liễu
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2008



Số: 327 /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

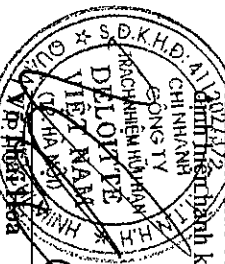
Cơ sở của ý kiến

Ngoài trừ những vấn đề được trình bày dưới đây, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Theo như hợp đồng kiểm toán, chúng tôi chỉ được bổ nhiệm làm kiểm toán báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, vì thế chúng tôi đã không thực hiện các thủ tục kiểm toán để xác minh sự hợp lý của các khoản mục trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2006. Các số liệu trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Ý kiến chấp nhận từng phần

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các điều chỉnh, nếu có, nếu chúng tôi thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán liên quan đến tính hợp lý của các số dư đầu kỳ như đã đề cập ở trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Phó Tổng Giám đốc, kiểm

Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2008

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Cao Hoài Thu

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0474 /KTV

Kiểm toán. Tư vấn thuế. Tư vấn tài chính. Giải pháp quản lý

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Chi chú	31/12/2007	31/12/2006
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		72.582.628.254	44.446.832.155
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	15.858.181.613	5.591.712.659
1. Tiền	111		3.858.181.613	5.591.712.659
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.411.095.780	14.100.491.242
1. Phải thu khách hàng	131		10.676.349.955	3.448.854.240
2. Trả trước cho người bán	132		1.229.446.434	910.968.716
3. Các khoản phải thu khác	135		7.505.299.391	9.740.668.286
III. Hàng tồn kho	140	5	29.199.871.697	22.815.427.985
1. Hàng tồn kho	141		29.199.871.697	22.815.427.985
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.113.479.164	1.939.200.269
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		914.559.490	355.334.864
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.079.557.125	1.480.249.905
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		119.362.549	103.615.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.012.092.981	52.695.427.059
I. Tài sản cố định	220		75.288.037.397	52.635.427.059
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	42.452.777.190	37.350.223.898
- Nguyên giá	222		64.226.725.585	55.261.090.593
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.773.948.395)	(17.910.866.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7	9.279.805.713	9.462.103.161
- Nguyên giá	228		10.670.715.673	10.720.715.673
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.390.909.960)	(1.258.612.512)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	23.555.454.494	5.823.100.000
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		60.000.000	60.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258		60.000.000	60.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.664.055.584	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	1.468.792.149	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	10	195.263.435	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		149.594.721.235	97.142.259.214

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

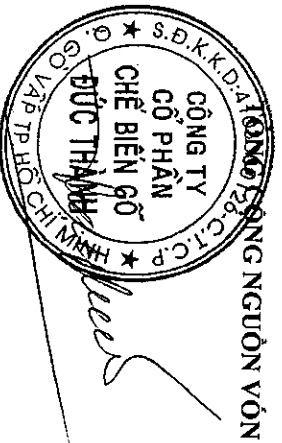
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Chi chú	31/12/2007	31/12/2006
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		15.023.067.240	16.257.645.343
I. Nợ ngắn hạn	310		13.972.917.240	11.094.400.343
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	2.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		7.096.841.601	3.442.457.741
3. Người mua trả tiền trước	313		1.160.554.863	888.017.827
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	866.287.024	790.916.781
5. Phải trả người lao động	315		1.567.289.925	603.415.930
6. Chi phí phải trả	316		2.833.736.955	930.207.420
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		448.206.872	2.439.384.644
II. Nợ dài hạn	330		1.050.150.000	5.163.245.000
1. Vay và nợ dài hạn	334		-	4.238.520.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.050.150.000	924.725.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	12	134.571.653.995	80.884.613.871
I. Vốn chủ sở hữu	410		132.489.272.234	79.472.446.696
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		71.466.900.000	64.116.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.756.243.370	3.695.243.370
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.410.663.671	1.441.742.116
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.703.794.451	734.872.896
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		27.151.670.742	9.483.688.314
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.082.381.761	1.412.167.175
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		2.082.381.761	1.412.167.175
	440		149.594.721.235	97.142.259.214



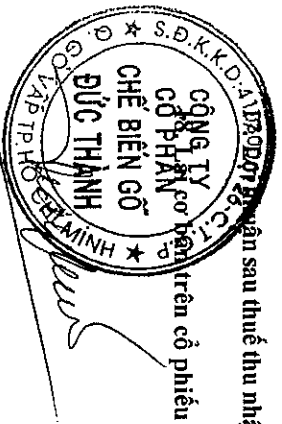
Lê Hải Liễu
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2008

Nguyễn Thị Hương Huyền
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	2007	2006
1. Doanh thu bán hàng	01		133.830.390.695	101.945.644.808
2. Các khoản giảm trừ	02		(22.665.312)	(45.675.451)
3. Doanh thu thuần từ bán hàng	10		133.807.725.383	101.899.969.357
4. Giá vốn hàng bán	11		(103.438.483.906)	(78.348.576.841)
5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng	20		30.369.241.477	23.551.392.516
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13	729.920.584	151.846.109
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	14	(579.489.870)	(163.508.446)
8. Chi phí bán hàng	24		(4.571.886.086)	(7.411.785.277)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(7.028.729.412)	(5.294.673.799)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		18.919.056.693	10.833.271.103
11. Thu nhập khác	31		4.222.168.051	548.910.950
12. Chi phí khác	32		(128.071.550)	(956.594.541)
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	40	15	4.094.096.501	(407.683.591)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.013.153.194	10.425.587.512
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	(1.664.747.981)	(675.733.934)
16. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại	52	16	195.263.435	-
	60		21.543.668.648	9.749.853.578
	70	17	3.136	1.521



Lê Hải Liễu
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2008

Nguyễn Thị Hương Huyền
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2007	2006
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	23.013.153.194	10.425.587.512
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.064.084.260	3.958.305.982
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(1.658.977)	-
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(541.572.985)	104.678.162
Chi phí lãi vay	06	86.161.097	4.283.846
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	26.620.166.589	14.492.855.502
Tăng các khoản phải thu	09	(10.923.309.001)	(3.909.187.982)
Tăng hàng tồn kho	10	(6.384.443.712)	(3.432.080.755)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.844.459.903	3.152.243.821
Tăng chi phí trả trước	12	(1.927.989.067)	(31.596.256)
Tiền lãi vay đã trả	13	(86.161.097)	(4.283.846)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.505.265.987)	(110.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(917.628.524)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.719.829.104	10.157.950.484
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định	21	(26.841.817.044)	(14.282.217.244)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	5.000.000	7.000.000
3. Tiền lãi ngân hàng	27	561.667.723	18.988.396
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(26.275.149.321)	(14.256.228.848)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Nhận vốn góp từ chủ sở hữu	31	33.061.000.000	6.372.143.370
2. Tiền vay nhận được	33	18.787.000.000	22.864.124.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(25.025.520.000)	(20.691.116.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	26.822.480.000	8.545.151.370

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MẪU B 03-DN

Don vi: VNĐ

CHỈ TIÊU

Mĩ số

2007

2006

Lưu chuyển tiền thuần trong năm

50

10.267.159.783

4.446.873.006

Tiền và tương tiền đầu năm

60

5.591.712.659

1.144.839.653

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ

61

(690.829)

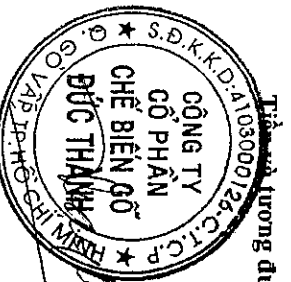
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
84

Tiểu luận tương đương tiền cuối năm

70

15.858.181.613

5.591.712.659



Lê Hải Liễu

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2008

Nguyễn Thị Hương Huyền

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MÃU B 09-DN

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000, và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 1.041 người (năm 2006: 754 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm đồ gỗ gia dụng, cabin chổi, cabin cò, gỗ dán và đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BẢO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẤU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2007
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	4 - 12
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 9

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Phần mềm kế toán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Thuế hoạt động

Khoản thuế được xem là thuế hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuế hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty cần cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2007	31/12/2006
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	435.242.245	3.584.428.696
Tiền gửi ngân hàng	3.422.939.368	2.007.283.963
Các khoản tương đương tiền (*)	12.000.000.000	-
	<u>15.858.181.613</u>	<u>5.591.712.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn hàng đồng Việt Nam tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam mà thời gian đáo hạn dưới ba tháng kể từ ngày gửi.

5. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2007	31/12/2006
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21.977.843.902	15.925.412.168
Công cụ, dụng cụ	125.974.858	113.422.830
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.722.783.401	4.934.609.538
Thành phẩm	934.837.978	1.128.117.967
Hàng gửi đi bán	438.431.558	713.865.482
	<u>29.199.871.697</u>	<u>22.815.427.985</u>

6. TÀI SẢN CỎ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc, thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2007	24.472.457.903	26.841.949.283	2.497.019.676	1.449.663.731	55.261.090.593
Tăng trong năm	3.898.343.994	2.317.403.790	-	-	6.215.747.784
Chuyển từ chi phí XDCB dở dang	1.880.806.086	1.012.908.680	-	-	2.893.714.766
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(109.081.000)	-	-	(109.081.000)
Thanh lý	-	-	-	(34.746.558)	(34.746.558)
Tại ngày 31/12/2007	<u>30.251.607.983</u>	<u>30.063.180.753</u>	<u>2.497.019.676</u>	<u>1.414.917.173</u>	<u>64.226.725.585</u>

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 1/1/2007	(2.998.259.140)	(12.867.151.416)	(1.063.524.462)	(981.931.677)	(17.910.866.695)
Khấu hao trong năm	(1.061.275.854)	(2.398.710.696)	(243.918.460)	(177.881.802)	(3.881.786.812)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	9.053.292	-	-	9.053.292
Thanh lý	-	-	-	9.651.820	9.651.820
Tại ngày 31/12/2007	<u>(4.059.534.994)</u>	<u>(15.256.808.820)</u>	<u>(1.307.442.922)</u>	<u>(1.150.161.659)</u>	<u>(21.773.948.395)</u>

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2007	<u>26.192.072.989</u>	<u>14.806.371.933</u>	<u>1.189.576.754</u>	<u>264.755.514</u>	<u>42.452.777.190</u>
Tại ngày 31/12/2006	<u>21.474.198.763</u>	<u>13.974.797.867</u>	<u>1.433.495.214</u>	<u>467.732.054</u>	<u>37.350.223.898</u>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 3.071.020.083 đồng (năm 2006: 3.130.450.000 đồng).

GHI CHÚ BẢO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính **Mẫu B 09 - DN**

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2007	10.623.823.333	96.892.340	10.720.715.673
Tăng trong năm	-	-	-
Thanh lý	-	(50.000.000)	(50.000.000)
Tại ngày 31/12/2007	10.623.823.333	46.892.340	10.670.715.673

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 1/1/2007	(1.189.676.602)	(68.935.910)	(1.258.612.512)
Khấu hao trong năm	(166.666.668)	(15.630.780)	(182.297.448)
Thanh lý	-	50.000.000	50.000.000
Tại ngày 31/12/2007	(1.356.343.270)	(34.566.690)	(1.390.909.960)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2007	9.267.480.063	12.325.650	9.279.805.713
Tại ngày 31/12/2006	9.434.146.731	27.956.430	9.462.103.161

Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn có giá trị còn lại là 2.100.813.399 đồng (2006: 2.100.813.399 đồng); và
- Quyền sử dụng đất có thời hạn có giá trị còn lại là 7.166.666.664 đồng (2006: 7.333.333.332 đồng) và được khấu hao trong suốt 45 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 13 tháng 10 năm 2005.

8. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	2007	2006
	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1		
Tăng trong năm	5.823.100.000	5.830.909.000
Kết chuyển sang tài sản cố định	20.626.069.260	7.625.844.000
Tại ngày 31 tháng 12 (*)	(2.893.714.766)	(7.633.653.000)
	23.555.454.494	5.823.100.000

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối năm bao gồm chi phí xây dựng Nhà máy Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương là 22.978.056.612 đồng.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2007	2006
	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1	-	-
Tăng trong năm	1.468.792.149	-
Phân bổ vào chi phí trong năm	-	-
Tại ngày 31 tháng 12	1.468.792.149	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính.
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BẢO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

10. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của khoản mục này trong năm.

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác VNĐ	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006	-	-	-
Chuyển sang lợi nhuận/(lỗ) trong năm	195.727.949	(464.514)	195.263.435
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	195.727.949	(464.514)	195.263.435

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2007 VNĐ	31/12/2006 VNĐ
Thuế xuất nhập khẩu	-	150.986.662
Thuế thu nhập doanh nghiệp	729.835.436	608.996.546
Thuế thu nhập cá nhân	136.451.588	30.933.573
	866.287.024	790.916.781

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

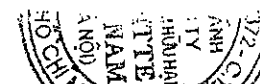
GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09 - DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Quỹ đầu tư, phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Tại ngày 1/1/2007	64.116.900.000	3.695.243.370	1.441.742.116	734.872.896	1.412.167.175	9.483.688.314	80.884.613.871
Vốn góp trong năm	7.000.000.000	26.061.000.000	-	-	-	-	33.061.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	350.000.000	-	-	-	(350.000.000)	-	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	21.543.668.648	21.543.668.648
Trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2007	-	-	968.921.555	968.921.555	1.937.843.110	(3.875.686.220)	-
Chi từ các quỹ	-	-	-	-	(917.628.524)	-	(917.628.524)
Tại ngày 31/12/2007	71.466.900.000	29.756.243.370	2.410.663.671	1.703.794.451	2.082.381.761	27.151.670.742	134.571.653.995

Các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập theo Biên bản cuộc họp của Hội đồng Quản trị ngày 8 tháng 5 năm 2007.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

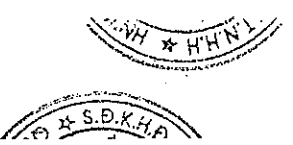
Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lại ngày 17 tháng 4 năm 2007, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 64.116.900.000 đồng lên 71.466.900.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, vốn điều lệ đã được góp đủ bởi các cổ đông.

Cổ phiếu

	31/12/2007	31/12/2006
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	7.146.690	6.411.690
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	7.146.690	6.411.690
<i>Cổ phiếu thường</i>	7.146.690	6.411.690
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.146.690	6.411.690
<i>Cổ phiếu thường</i>	7.146.690	6.411.690
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (đồng)	10.000	10.000



13. THU NHẬP TÀI CHÍNH

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Lãi tiền gửi	561.667.723	18.988.396
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	160.798.651	132.857.713
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.454.210	-
	729.920.584	151.846.109

14. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Chi phí lãi vay	86.161.097	4.283.846
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	487.533.540	159.224.600
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.795.233	-
	579.489.870	163.508.446

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

15. LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản cố định	5.000.000	7.000.000
Thu bán phế liệu	773.227.523	104.396.644
Thu hỗ trợ di dời nhà máy	-	120.000.000
Thuế nhập khẩu được hoàn	429.940.528	-
Chi phí san lấp mặt bằng khu đất Mỹ Phước II không phải trả cho Bà Lê Hải Liễu (*)	2.000.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	1.014.000.000	317.514.306
Thu nhập khác	4.222.168.051	548.910.950
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	(25.094.738)	(43.404.558)
Các khoản chi phí khác	(102.976.812)	(913.189.983)
Chi phí khác	(128.071.550)	(956.594.541)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	4.094.096.501	(407.683.591)

(*) Đây là chi phí san lấp mặt bằng khu đất Mỹ Phước II không phải trả cho Bà Lê Hải Liễu theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 25 tháng 3 năm 2007.

16. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	23.013.153.194	10.425.587.512
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(2.001.658.977)	(923.285.373)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	283.800.249	2.327.324.280
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	21.295.294.466	11.829.626.419
Thu nhập chịu thuế	28%	28%
Mức thuế suất thông thường		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất 28%	5.962.682.450	3.312.295.397
Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm do thuế suất ưu đãi	(975.108.841)	(946.370.113)
Thuế thu nhập doanh nghiệp miễn giảm	(3.352.851.514)	(1.660.165.464)
Thuế phải nộp thêm cho năm 2006	30.025.886	(30.025.886)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.664.747.981	675.733.934
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (ghi chú 10)	(195.263.435)	-
	1.469.484.546	675.733.934

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 1527/UB-CNN ngày 11 tháng 4 năm 2003 và Công văn số 11684/BTC-TCT ngày 16 tháng 9 năm 2005.

Trong năm 2007, Công ty được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp cho khoản thu nhập chịu thuế tăng thêm trong năm từ các khoản đầu tư mới thực hiện trong năm 2007 nhằm mở rộng công suất sản xuất của Công ty. Phần thu nhập tăng thêm được miễn thuế được xác định bằng phần thu nhập chịu thuế trong năm tương ứng với tỷ lệ giữa giá trị tài sản cố định đầu tư mới năm 2007 trên tổng nguyên giá tài sản cố định tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09 - DN

17. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2007	2006
Lợi nhuận sau thuế	21.543.668.648	9.749.853.578
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.543.668.648	9.749.853.578
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.869.165	6.411.690
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.136	1.521

18. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

	2007	2006
	VND	VND
	777.348.000	-

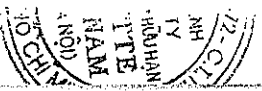
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty đã có các khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2007	31/12/2006
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.486.936.700	-
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.974.378.840	3.717.720.830
Sau năm năm	2.957.920.512	3.701.515.222
	7.419.236.052	7.419.236.052

Cam kết thuế hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuế và phí cơ sở hạ tầng phải trả của Công ty cho việc thuê 4.877 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước với số tiền lần lượt là 0,2 đô la Mỹ/m²/năm và 0,02 đô la Mỹ/m²/năm tính từ ngày Công ty được cấp giấy phép đầu tư. Tiền thuế đất được thanh toán định kỳ hai lần mỗi năm. Tiền thuế đất được ớn định trong một kỳ là 5 năm. Giá thuế và phí cơ sở hạ tầng lần lượt sẽ được điều chỉnh tăng sau mỗi kỳ 5 năm nhưng không quá 15% và 20% so với giá của kỳ 5 năm trước đó. Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 đến 30 tháng 6 năm 2056.

- Tổng số tiền thuế và phí cơ sở hạ tầng phải trả của Công ty cho việc thuê 100.000 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước II với số tiền lần lượt là 0,2 đô la Mỹ/m²/năm (tính từ ngày 1 tháng 9 năm 2005) và 0,02 đô la Mỹ/m²/năm (tính từ ngày 1 tháng 1 năm 2006). Tiền thuế đất được ớn định trong một kỳ là 5 năm. Giá thuế và phí cơ sở hạ tầng lần lượt sẽ được điều chỉnh tăng sau mỗi kỳ 5 năm nhưng không quá 15% và 20% so với giá của kỳ 5 năm trước đó. Công ty sẽ được miễn 5 năm tiền thuế đất nếu trên 80% sản phẩm làm ra của dự án được xuất khẩu liên tục trong suốt thời gian hoạt động. Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 10 tháng 8 năm 2007 đến 14 tháng 1 năm 2055.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐÚC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

19. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty được hưởng trong năm như sau:

	2007 VNĐ	2006 VNĐ
Lương thưởng	1.769.201.250	644.658.204
Các khoản phúc lợi khác	100.000.000	90.000.000
	<u>1.869.201.250</u>	<u>734.658.204</u>

Sổ dư liên quan đến Ban Giám đốc và cổ đông vào cuối năm như sau:

	31/12/2007 VNĐ	31/12/2006 VNĐ
--	-------------------	-------------------

Tạm ứng cổ tức cho Bà Lê Hải Liễu, Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc (*)	6.575.005.000	-
Vay ngắn hạn của Bà Hà Thị Huệ, một cổ đông	-	2.000.000.000

(*) Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty đã tạm ứng cổ tức đặc biệt, cổ tức thường và cổ tức năm 2007 cho Bà Lê Hải Liễu với số tiền tương ứng là 2.600.000.000 đồng, 800.000.000 đồng và 3.175.005.000 đồng theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 31 tháng 1 năm 2007, ngày 8 tháng 3 năm 2007 và ngày 26 tháng 10 năm 2007.

20. SỔ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm này.